

从Chess-results的比数据中得到 <https://chess-results.com>
GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG XUẤT SẮC QUỐC GIA NĂM 2026 Cờ chớp nam TT

最后更新22.09.2026 11:42:26

前排序表

序号	姓名	国棋ID	会	国等分	BdId	俱部/城市
1	Ngô, Xuân Gia Huy	24060308	DON	2008		Đồng Nai
2	Văn, Diệp Bảo Duy	24060087	HCM	1999		Tp. Hồ Chí Minh
3	Đinh, Xuân Đại	24090007	TNG	1873	NỖ	Thái Nguyên
4	Vũ, Văn Chiến	24070075	TNG	1846		Thái Nguyên
5	Nguyễn, Minh Diệp	24090077	DON	1833		Đồng Nai
6	Nguyễn, Anh Quỳnh	23100162	HNO	1832		Hà Nội
7	Phạm, Quốc Việt	25100524	HCM	1830		Tp. Hồ Chí Minh
8	Hoàng, Thái Cường	24120011	TNG	1829	NỖ	Thái Nguyên
9	Nguyễn, Ngọc Quân	23100112	BNI	1824		Bắc Ninh
10	Nguyễn, Nam Khánh	24060309	DON	1819		Đồng Nai
11	Đỗ, Văn Hồng	24110003	BNI	1801	Wien	Bắc Ninh
12	Trần, Văn Huy	25100090	TNG	1801	NỖ	Thái Nguyên
13	Đinh, Hữu Pháp	24040025	HCM	1800	BgId	Tp. Hồ Chí Minh
14	Lâm, Bình Vinh	25100226	TNG	1800	NỖ	Thái Nguyên
15	Lê, Anh Thắng	23100059	HNO	1800		Hà Nội
16	Nguyễn, Phương Nam	24070166	HNO	1800		Hà Nội
17	Phan, Hùng Chí	25100032	HCM	1800		Tp. Hồ Chí Minh
18	Trần, Mai Linh	24070049	HNO	1800		Hà Nội
19	Phạm, Văn Nghĩa	25100537	TNG	1796		Thái Nguyên
20	Bùi, Ngọc Gia Bảo	24060237	BNI	1776	Wien	Bắc Ninh
21	Nguyễn, Đình Khánh	24060236	BNI	1712		Bắc Ninh
22	Nguyễn, Đức Hiếu	24060238	BNI	1503		Bắc Ninh
23	Ninh, Anh Phi	24060253	BNI	1429		Bắc Ninh
24	Nguyễn, Đăng Khoa	24060275	QNI	1295		Quảng Ninh

你找到次比所有料在 <https://chess-results.com/tnr1502371.aspx?lan=33>
国象棋比成服器: Chess-Results